

Số: **2524**/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **30** tháng **6** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch
sử dụng đất năm 2025 quận Hải An

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15; Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định 1454/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1:2.000 quận Hải An đến năm 2025 và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1:2.000 quận Hải An đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua và điều chỉnh, bổ sung các dự án đầu tư phải thu hồi đất và mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Hải An;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 334/TTr-SNNMT ngày 24/6/2025; của Ủy ban nhân dân quận Hải An tại Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 18/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Hải An với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng số 41 dự án/529,97ha đất thực hiện dự án, cụ thể:

- Điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 01);
- Điều chỉnh Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất (Biểu số 02);
- Điều chỉnh Kế hoạch thu hồi các loại đất (Biểu số 03);
- Danh mục công trình, dự án thực hiện trong điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 05).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân quận Hải An có trách nhiệm:

a) Công bố công khai điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Chịu trách nhiệm về căn cứ pháp lý thể hiện trong danh mục các công trình trong điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất trình duyệt; đánh giá mức độ cần thiết phải điều chỉnh và hiệu quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án, công trình theo đúng danh mục dự án, công trình phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất, các trường hợp được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng sai mục đích; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đảm bảo đúng tiến độ đã cam kết trong dự án.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân quận Hải An thực hiện tổ chức thực hiện Quyết định; chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định, trình duyệt Kế hoạch sử dụng đất này.

b) Quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu thẩm định, trình duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2025 quận Hải An theo quy định.

3. Các nội dung khác tại Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố không thay đổi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực III, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hải An và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBNDTP;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- Công TTĐT TP (đăng công);
- Lưu: VT, ĐC3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính (ha)							
				P.Cát Bi	P.Đặng Hải	P.Đặng Lâm	P.Đông Hải 1	P.Đông Hải 2	P.Nam Hải	P.Thành Tô	P.Tràng Cát
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT									
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT									
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG									
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	0,16	0,16							
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	3.543,72	2,69	3,43	7,90	60,53	3.331,31	94,14	2,44	41,27
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK	2.878,66					2.878,66			
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN									
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT									
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	571,74	0,22	1,94	7,43	59,26	366,54	93,85	1,23	41,27
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	93,32	2,47	1,49	0,47	1,27	86,11	0,29	1,21	
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS									
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	1.342,64	23,63	80,40	40,98	98,18	356,26	124,10	78,70	540,39
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	1.013,32	16,10	75,65	39,95	97,35	259,37	110,33	73,44	341,13
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	116,94	7,47	1,25		0,19	70,10	11,25	1,14	25,53
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT									
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC									
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	0,23				0,23				
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	76,75					19,37			57,38
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	2,12	0,01	0,05	0,02		0,05	0,31	0,05	1,63
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,36	0,05	0,25	0,01	0,03				0,01
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	3,02		1,16	0,12	0,18		0,64	0,64	0,27
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	129,90		2,03	0,88	0,19	7,37	1,57	3,42	114,44
2.9	Đất tôn giáo	TON	8,08		0,92	1,65	1,22	0,92	2,01		1,35
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	7,19		1,49	1,72	0,99	0,16	1,91		0,91
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	32,18		3,28	4,57	2,38	5,16	9,59		7,19
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	1.413,60	5,75			30,57	1.062,74	8,39	3,11	303,04
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	659,22	0,21			21,93	439,74	1,46		195,87

[illegible]

Biểu số 02: Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 của quân Hải An

(Kèm theo Quyết định số **2524/QĐ-UBND** ngày **30** /6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

[illegible]

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính (ha)							
				P.Cát Bi	P.Đằng Hải	P.Đặng Lâm	P.Đông Hải 1	P.Đông Hải 2	P.Nam Hải	P.Thành Tô	P.Tràng Cát
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT									
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG									
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	0,16	0,16							
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	3.543,72	2,69	3,43	7,90	60,53	3.331,31	94,14	2,44	41,27
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK	2.878,66					2.878,66			
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN									
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT									
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	571,74	0,22	1,94	7,43	59,26	366,54	93,85	1,23	41,27
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	93,32	2,47	1,49	0,47	1,27	86,11	0,29	1,21	
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS									
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	1.342,64	23,63	80,40	40,98	98,18	356,26	124,10	78,70	540,39
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	1.013,32	16,10	75,65	39,95	97,35	259,37	110,33	73,44	341,13
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	116,94	7,47	1,25		0,19	70,10	11,25	1,14	25,53
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT									
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC									
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	0,23				0,23				
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	76,75					19,37			57,38
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	2,12	0,01	0,05	0,02		0,05	0,31	0,05	1,63
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,36	0,05	0,25	0,01	0,03				0,01
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	3,02		1,16	0,12	0,18		0,64	0,64	0,27
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	129,90		2,03	0,88	0,19	7,37	1,57	3,42	114,44
2.9	Đất tôn giáo	TON	8,08		0,92	1,65	1,22	0,92	2,01		1,35
2.10	Đất tín ngưỡng	TIN	7,19		1,49	1,72	0,99	0,16	1,91		0,91
2.11	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	NTD	32,18		3,28	4,57	2,38	5,16	9,59		7,19
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	1.413,60	5,75			30,57	1.062,74	8,39	3,11	303,04
2.12.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	659,22	0,21			21,93	439,74	1,46		195,87
2.12.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	754,39	5,53			8,64	623,00	6,93	3,11	107,17

[illegible]

Biểu số 03: Kế hoạch thu hồi đất năm 2025 của quận Hải An

(Kèm theo Quyết định số **2524** /QĐ-UBND ngày **30** /6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

[illegible]

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính (ha)							
				P.Cát Bi	P.Đảng Hải	P.Đảng Lâm	P.Đông Hải 1	P.Đông Hải 2	P.Nam Hải	P.Thành Tô	P.Tràng Cát
2.6.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH									
2.6.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT									
2.6.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT									
2.6.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG									
2.6.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK									
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	1,37					0,74		0,61	0,02
2.7.1	Đất khu công nghiệp	SKK									
2.7.2	Đất cụm công nghiệp	SKN									
2.7.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT									
2.7.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,76					0,74			0,02
2.7.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,61							0,61	
2.7.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS									
2.8	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	14,82		0,36				1,29	1,27	11,90
2.8.1	Đất công trình giao thông	DGT	9,65						1,29	1,27	7,09
2.8.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	5,17		0,36						4,81
2.8.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT									
2.8.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC									
2.8.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD									
2.8.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA									
2.8.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL									
2.8.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV									
2.8.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH									
2.8.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV									
2.9	Đất tôn giáo	TON	0,57								0,57

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Biểu số 05: Danh mục công trình, dự án điều chỉnh thực hiện trong năm 2025 của quận Hải An
(Kèm theo Quyết định số **2524/QĐ-UBND** ngày **30/6/2025** của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Các công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch 2025 tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch: 34 dự án		1.132,84	986,54	636,71	349,83					
a	Các dự án chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2025 không thay đổi quy mô, vị trí, tên gọi: 33 dự án		1.124,87	978,57	636,71	341,86					
1	Dự án xây dựng Trường Mầm non Đông Hải 1	UBND quận Hải An	0,30	0,30		0,30	LUC(0,1); ODT(0,2)	P.Đông Hải 1	Các thửa: 28,29,30,31,32,33,70, 71,72,73 tờ bản đồ giải thửa số 07	- Dự án trước đã được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2021. - Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15/12/2020; số 63/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của Hội đồng nhân dân quận về việc quyết định điều chỉnh chủ trương Đầu tư dự án xây dựng trường Mầm non Đông Hải 1, quận Hải An. - Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt dự án xây dựng Trường Mầm non Đông Hải 1, quận Hải An. - Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND quận về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025. - Dự án chuyển tiếp theo quy định tại Khoản 7, Điều 76 Luật Đất đai năm 2024 để tiếp tục thực hiện dự án.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
2	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường GTCC khu Trung tâm hành chính quận Hải An (tuyến 5)	UBND quận Hải An	1,02	1,02		1,02	HNK (0,03); ODT(0,99)	P.Đường Hải	- Tờ bản đồ giải thửa số 06, số 07.	- Dự án trước đã được duyệt danh mục dự án thực hiện tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố. - Thông báo số 174/TB-UBND ngày 15/6/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất để thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường GTCC khu Trung tâm hành chính quận Hải An do UBND quận Hải An làm Chủ Đầu tư; - Các Quyết định: số 770/QĐ-UBND ngày 26/5/2011; số 3008/QĐ-UBND ngày 16/9/2016; số 974/QĐ-UBND ngày 27/4/2018; số 2123/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 về việc phê duyệt Dự án và phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông công cộng khu trung tâm hành chính quận Hải An (tuyến 5) của Ủy ban nhân dân quận. - Dự án còn 0,2ha chưa giải phóng mặt bằng, chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do chưa bố trí được vốn thực hiện. Đến nay dự án Đã được Hội đồng nhân dân quận thông qua dự kiến Kế hoạch Đầu tư công năm 2025 tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2024. - Dự án chuyển tiếp theo quy định tại Khoản 7, Điều 76 Luật Đất đai năm 2024 để tiếp tục thực hiện dự án.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
3	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hoá - Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi - Giai đoạn 2	Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - Công ty CP	8,68	8,68	6,28	2,40	NHK(1,88); CQP(0,52)	P.Thành Tô	- Thửa 4 tờ bản đồ giải thửa số 63. - Thửa 1 tờ bản đồ giải thửa số 64. - Thửa 1 tờ bản đồ giải thửa số 71. - Thửa 1 tờ bản đồ giải thửa số 72. - Phần đường vào dự án thuộc tờ bản đồ giải thửa 62,63,71,72.	- Dự án trước đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua danh mục dự án tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; duyệt điều chỉnh quy mô dự án lên 8,68ha tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/4/2024. - Các Quyết định: số 3067/QĐ-UBND ngày 25/10/2021; số 2127/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án xây dựng nhà ga hàng hoá - Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi. - Quyết định số 2062/QĐ-CHK ngày 27/9/2023 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt hồ sơ bản vẽ tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án xây dựng nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi; Quyết định số 4757/QĐ-TCTCHKVN ngày 14/11/2023 của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt dự án xây dựng ga hàng hóa - Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi; - Phần diện tích 6,28ha đã được giao đất tại 04 Quyết định: số 351/QĐ-UBND ngày 07/2/2023; số 156/QĐ-UBND ngày 17/01/2023; số 1795/QĐ-UBND ngày 28/6/2023; số 2672/QĐ-UBND ngày 06/9/2023.	
4	Dự án Khu nhà ở công nhân và khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2 thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Công ty TNHH Tân Thái Bình Dương Hope	22,48	22,48	20,87	1,61	NTS(1,61)	P.Đông Hải 2	Một phần thửa 34 tờ Bản đồ giải thửa số 17	- Dự án trước đã được thông qua danh mục dự án thực hiện tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố. - Quyết định số 1384/QĐ-BQL ngày 10/5/2022 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải. - Quyết định số 1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; số 4370/QĐ-BQL ngày 31/8/2023 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về quyết định chấp thuận nhà đầu tư	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
5	Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại phường Trảng Cát	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	161,08	161,08		161,08	LUC(48,66); NTS(16,82); NHK(62,76); ODT (4,30); CQP(14,43); DVH(0,06); DGT(7,00); DTL(3,83); TON(0,57); NTD(0,48); BCS(2,17)	P.Trảng Cát	Các tờ bản đồ giải thửa: - Tờ bản đồ số 02; 03; 06; 07; 08; 11; 12; 13; 14; 15; 21; 22; 23; 24; 25; 28; 29; 30.	- Thông báo số 320/TB-VP ngày 03/11/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về ý tưởng đầu tư dự án Khu đô thị tại phường Trảng Cát, quận Hải An; - Thông báo số 402/TB-VP ngày 25/12/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về một số nội dung về quy hoạch và dự án trên địa bàn thành phố; - Thông báo số 31/TB-VP ngày 19/01/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về một số nội dung về quy hoạch và dự án phát triển trên địa bàn thành phố. - Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An, khu vực các ô A89, A90, A91 và một phần các ô A88, A92, A93, A96, A97, A98, A99, A101. - Dự án được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt thực hiện tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/4/2024.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
6	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	9,04	9,04		9,04	NTS (9,04)	P.Đông Hải 2	- Tờ bản đồ số 18 phường Đông Hải 2	- Dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt danh mục dự án thực hiện tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/7/2023. - Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai đầu tư dự án. - Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ lô CX119-17; lô KT119-17 thuộc ô đất A119 trong quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.	
7	Xây dựng trường THCS Nam Hải (giai đoạn 2)	UBND quận Hải An	0,18	0,18		0,18	LUC(0,17); DGT(0,01)	P.Nam Hải	Các thửa: 300,301,302,303,304,312,313,314,424,425,426,432,433,434,435 tờ Bản đồ số 12 phường Nam Hải.	- Dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt Danh mục dự án thực hiện tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 18/7/2023; Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 04/10/2024. - Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 của UBND thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở tại phường Nam Hải, quận Hải An. - Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của Hội đồng nhân dân quận Hải An về chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trường trung học cơ sở Nam Hải (giai đoạn 2). - Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc phê duyệt Dự án xây dựng trường Trung học cơ sở Nam Hải. - Nguồn vốn thực hiện: Đã được Hội đồng nhân dân quận thông qua dự kiến Kế hoạch Đầu tư công năm 2025 tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2024. - Dự án chuyển tiếp theo quy định tại Khoản 7, Điều 76 Luật Đất đai năm 2024 để tiếp tục thực hiện dự án.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
8	Dự án xây dựng tuyến đường giao thông công cộng 40m nổi đường Lê Hồng Phong với tuyến đường trục chính rộng 100m (Lạch Tray - Hồ Đông) - giai đoạn 2	UBND quận Hải An	4,73	4,73		4,73	LUC(1,3); ODT(2,32); TIN (0,07); DGT(0,39); DTL(0,14); DVH(0,04); DGD(0,15); BCS(0,32)	Đặng Hải, Đông Hải 2, Nam Hải	- Tờ Bản đồ số 01, phường Nam Hải. - Tờ bản đồ số 14 phường Đông Hải 2. - Tờ Bản đồ số 3,5,7 phường Đặng Hải.	- Dự án được duyệt danh mục dự án thực hiện tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố. - Các Quyết định: số 3068/QĐ-UBND ngày 15/9/2016; số 1275/QĐ-UBND ngày 21/5/2018 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc duyệt điều chỉnh dự án. - Nguồn vốn thực hiện: Đã được Hội đồng nhân dân quận thông qua dự kiến Kế hoạch Đầu tư công năm 2025 tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2024.	
9	Dự án Đầu tư xây dựng Vườn hoa tại phường Đằng Hải, quận Hải An	UBND quận Hải An	1,15	1,15		1,15	ODT(0,06); LUC (0,73); DTL(0,36)	P.Đặng Hải	- Các thửa: 289,290,390,391,392, 393,394 tờ bản đồ số 3. - Các thửa: 15,16,17,18,71,72,96,97,139, 14,73,161,162,203,204,205,206, 202,230,233,235,231,264,282,283,309,310,322, 321,356,381,136 1,413 tờ bản đồ số 5	- Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư dự án. - Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án. - Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2024. - Dự án được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua danh mục thực hiện tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 18/4/2023.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
10	Dự án đầu tư xây dựng Khu Hàng không dân dụng tại Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi (Giai đoạn 1)	Cảng Vụ Hàng không Miền Bắc	0,77	0,77		0,77	CQP(0,77)	P.Thành Tô	Vị trí cụ thể trên Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất	- Các Quyết định: số 1994/QĐ-TTg ngày 03/11/2014 và số 1232/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025. - Thông báo số 536/TB-UBND ngày 26/11/2021 về Kết luận của Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo phương án bố trí mặt bằng để khởi công xây dựng Nhà ga hành khách T2 và giải quyết các vướng mắc liên quan đến đất đai khi xây dựng đường cất hạ cánh và Nhà ga hành khách T1 tại Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi. (Đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ việc giải phóng mặt bằng, gồm: 0,08 ha đất hiện trạng là trụ sở Viện Kiểm sát quân sự Hải quân, đã có Thông báo thu hồi đất số 307/TB-UBND ngày 21/10/2014 của UBND thành phố; Diện tích 0,51ha là Trạm khí tượng Hải Dương, đã có các Thông báo số 304/TB-UBND ngày 21/01/2014; diện tích 0,18ha là diện tích khu kho K36 thuộc Thông báo số 715/TB-UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận Hải An đã phê duyệt phương án hoàn trả nhưng chưa có quyết định thu hồi đất)	
11	Dự án Vườn hoa tại phường Thành Tô, quận Hải An	UBND quận Hải An	0,99	0,99		0,99	SKC(0,61); DGT(0,31); ODT(0,07)	P.Thành Tô	- Thửa 194 tờ bản đồ địa chính số 22. - Các thửa: 74,75,76,77,78,79 tờ bản đồ địa chính số 23.	- Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn quận các giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 04/10/2022. - Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án vườn hoa tại phường Thành Tô, quận Hải An. - Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án Vườn hoa tại phường Thành Tô. - Nguồn vốn thực hiện: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của Hội đồng nhân dân quận; Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024. - Dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/5/2024.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
12	Dự án Đầu tư xây dựng Trường Mầm non An Kiều	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật	0,28	0,28		0,28	NKH(0,18); NTD (0,05); BCS (0,05)	P.Đảng Lâm	Khu đất thực hiện dự án theo Mảnh Trích đo địa chính tỷ lệ 1/1.000 được lập tháng 5/2023.	- Dự án được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt thực hiện tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 22/12/2020. Đến nay dự án đã giải phóng xong mặt bằng. - Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các khu đất thực hiện dự án đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2026.	
13	Dự án Vườn hoa tại phường Đông Hải 2	UBND quận Hải An	0,79	0,79		0,79	LUC(0,65); NKH (0,14)	P.Đông Hải 2	- Các thửa 423, 471, 525, 526, 727, 528, 529, 530, 541, 542, 543, 544, 545 tờ Bản đồ số 14. - Vị trí, diện tích đất thu hồi theo Bản vẽ tổng mặt bằng được Sở Xây dựng chấp thuận ngày 10/8/2021.	- Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn quận các giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 04/10/2022. - Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư dự án Vườn hoa tại phường Đông Hải 2, quận Hải An. - Đã được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt thực hiện tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 12/4/2022. - Dự án đã giải phóng mặt bằng xong, đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ việc giao đất.	
14	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở khu đất cạnh nghĩa trang thuộc tờ bản đồ số 10, phường Đông Hải 2	UBND quận Hải An	0,11	0,11	0,07	0,04	LUC(0,04)	P.Đông Hải 2	- Vị trí, chỉ giới thu hồi đất theo Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1.000 lập năm 2022.	- Văn bản số 4574/SXD-QHKT ngày 05/10/2021 của Sở Xây dựng về việc cung cấp thông tin các vị trí khu đất đấu giá quyền sử dụng đất phù hợp quy hoạch trên địa bàn quận Hải An. - Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 02/11/2021 của HĐND quận Hải An về chủ trương đầu tư dự án. - Các Quyết định của Ủy ban nhân dân quận Hải An: số 1285/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án; số 1507/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật Đầu tư dự án. - Dự án đã giải phóng mặt bằng xong, đã thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất được 07/10 lô đất, nay đăng ký kế hoạch sử dụng đất để tiếp tục công tác đấu giá quyền sử dụng đất.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
15	Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị và dịch vụ Trảng Cát	Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị Trảng Cát	584,91	584,91	581,94	2,97	BCS(2,97)	P.Trảng Cát	- Tờ Bản đồ số 40, phường Trảng Cát. - Chi giới thực hiện dự án theo Trích lục địa chính số 39/2012-TL tỷ lệ 1/5.000, ký ngày 12/9/2012	- Thông báo số 55/TB-UBND ngày 19/3/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị và dịch vụ Trảng Cát (Tổng diện tích 584,9.1 ha). - Thông báo số 57-TB/TU ngày 09/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc khắc phục tồn tại, hạn chế tại Dự án Khu đô thị và dịch vụ Trảng Cát tại phường Trảng Cát, quận Hải An. - Văn bản số 8108/UBND-TC3 và 8109/UBND-QH2 ngày 18/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đồng ý tiếp tục triển khai thực hiện dự án. - Tổng diện tích 584,91 ha. Đến nay Công ty đã được bàn giao đất đợt 1 là 581,94 ha (phần diện tích đất trong chi giới). Phần diện tích đất còn lại 2,97ha đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 về việc thu hồi đất của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hóa dầu quân đội - Hải An tại phường Trảng Cát do hết thời hạn sử dụng đất.	
16	Dự án Đầu tư xây dựng Khu tái định cư 9,2ha tại phường Thành Tô, quận Hải An	UBND quận Hải An	9,20	9,20		9,20	BCS(9,20)	P.Thành Tô	- Tờ Bản đồ số 25,26 phường Thành Tô.	- Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt dự án. - Quyết định số 4885/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân quận Hải An phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. - Dự án thuộc trường hợp phải xử lý hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ủy ban nhân dân quận Hải An đã báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại khu đất 9,2ha tại Báo cáo số 411/BC-UBND ngày 22/6/2021.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
17	Đấu giá quyền sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại tại lô CC1 và lô CC2 thuộc khu tái định cư Nam Hải 3, phường Nam Hải, quận Hải An	UBND quận Hải An	0,44	0,44		0,44	DKV(0,44)	P.Nam Hải	- Tờ bản đồ số 08 phường Nam Hải.	- Văn bản số 3614/UBND-QH ngày 27/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh quy hoạch khu tái định cư Nam Hải 3, phường Nam Hải để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở. - Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư Nam Hải 3, phường Nam Hải, quận Hải An. - Dự án đã nằm trong Quyết định phê duyệt Kế hoạch Phát triển nhà ở thành phố Hải Phòng năm 2003 tại Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.	
18	Dự án xây dựng Cảng Đình Vũ - giai đoạn III	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	7,42	7,42		7,42	NTS(0,58); CSD (6,84)	P.Đông Hải 2	- Tờ Bản đồ số 17, phường Đông Hải 2.	- Thông báo số 220/TB-UBND ngày 25/6/2010 của UBNDTP về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ giai đoạn III. - Toàn bộ diện tích đất 74.244,3 m2 đã được Ủy ban nhân dân quận Hải An xác nhận việc bồi thường, hỗ trợ tại Văn bản số 521/UBND-TTPTQĐ ngày 09/7/2013.	
19	Dự án Đầu tư xây dựng Trạm bơm tăng áp và Bể chứa trung gian Đình Vũ	Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng	1,47	1,47		1,47	BCS (1,07); DGT (0,1); SON (0,16); NTS (0,14)	P.Đông Hải 2	- Tờ Bản đồ số 18, phường Đông Hải 2.	- Công văn số 105/VP-QH ngày 08/1/2018 về địa điểm xây dựng trạm bơm trong đó UBND thành phố đã đồng ý địa điểm quy hoạch tại phường Đông Hải 2; Công văn số 2450/SXD-QHKT ngày 13/7/2018 của Sở Xây dựng về việc chấp thuận Bản vẽ tổng mặt bằng Trạm bơm tăng áp Đình Vũ của Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng tại khu vực Đình Vũ, quận Hải An. - Diện tích đất đã giải phóng mặt bằng đề nghị giao đất, cho thuê đất đợt 1 là 13.351,5m2 theo Trích lục địa chính tỷ lệ 1/1000 số 85/2020-TL ngày 09/11/2020.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
20	Đấu giá quyền sử dụng đất khu đất 12.160,6m2 tại phường Nam Hải, quận Hải An	UBND quận Hải An	1,21	1,21		1,21	NTS(1,21)	P.Nam Hải	- Tờ bản đồ số 03 phường Nam Hải.	- Văn bản số 6076/UBND-ĐC2 ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đấu giá quyền sử dụng đất khu đất 12.160,6m2 tại phường Nam Hải, quận Hải An - Đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ việc đấu giá đất.	
21	Dự án nhà ở xã hội tại phường Trảng Cát	Công ty Cổ phần Vinhomes	28,14	28,14	27,55	0,59	NTD(0,24); BCS (0,35)	P.Trảng Cát	Các tờ bản đồ giải thửa số 16,17,21,22,30 phường Trảng Cát	- Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Công văn số 2991/VP-XD3 ngày 07/9/2022 đồng ý chủ trương cho Công ty Cổ phần Vinhomes nghiên cứu lập đề xuất dự án giai đoạn 1 khoảng 26,6ha. - Quyết định số 4416/QĐ-BQL ngày 02/12/2022 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An thuộc khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải. - Các Quyết định: số 2812/QĐ-BQL ngày 09/6/2023; số 4290/QĐ-BQL ngày 28/8/2023 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Trảng Cát, quận Hải An thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng. - Dự án được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt thực hiện tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 với diện tích quy hoạch 126,7ha; duyệt chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa tại Quyết định số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023. - Đã giải phóng mặt bằng xong, Chủ Đầu tư đã được giao 27,55ha đất tại 02 Quyết định 6266/QĐ-BQL ngày 28/12/2023 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng với diện tích 2,02ha và Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố với diện tích 25,53ha. - Đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ giao đất, cho thuê đất đối với phần diện tích còn lại 0,59ha đã giải phóng mặt bằng.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
22	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở các thửa đất tại tờ bản đồ số 05, phường Đằng Hải	UBND quận Hải An	0,26	0,26		0,26	LUC(0,26)	P.Đặng Hải		- Văn bản số 4574/SXD-QHKT ngày 05/10/2021 của Sở Xây dựng về việc cung cấp thông tin các vị trí khu đất đấu giá quyền sử dụng đất phù hợp quy hoạch trên địa bàn quận Hải An. - Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 02/11/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hải An về chủ trương đầu tư dự án. - Các Quyết định của Ủy ban nhân dân quận Hải An: số 1467/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án; số 1509/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật Đầu tư dự án; Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 về điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. - Dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt thực hiện tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2021. - Dự án đã giải phóng mặt bằng xong. Đăng ký kế hoạch sử dụng đất phục vụ đấu giá đất.	
23	Dự án chỉnh trang đô thị tại khu đất có quy mô 5,4ha phường Thành Tô, quận Hải An	UBND quận Hải An	5,41	5,41		5,41	NHK(5,36) ODT(0,05)	P.Thành Tô		- Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 21/8/20217, Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 31/8/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân quận, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30/3/2022, Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của HĐND quận về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; - Các Quyết định: số 3883/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, số 938/QĐ-UBND ngày 05/5/2020; số 328/QĐ-UBND ngày 22/02/2023, số 2285/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 và số 460/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt và điều chỉnh Dự án; - Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND quận về Kế hoạch đầu tư công năm 2024; - Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án; - Dự án được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt thực hiện tại Nghị quyết số 16/ND-HĐND ngày 15/4/2024	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
24	Dự án Vườn hoa khuôn viên ao Đình Xâm Bô, phường Nam Hải, quận Hải An	UBND quận Hải An	0,33	0,33		0,33	NTS(0,24); ODT(0,02); DGT(0,02)	P.Nam Hải	- Các thửa 260, 261 tờ bản đồ giải thửa số 08.	- Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Chương trình xây dựng các công viên, vườn hoa, cây xanh trên địa bàn quận các giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 04/10/2022. - Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án vườn hoa khuôn viên ao Đình Xâm Bô, phường Nam Hải, quận Hải An. - Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Dự án vườn hoa khuôn viên ao đình Xâm Bô, phường Nam Hải, quận Hải An. - Nguồn vốn thực hiện: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của Hội đồng nhân dân quận; Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024. - Dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt danh mục thu hồi đất tại tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/5/2024.	
25	Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ – Hưng Đạo – Bùi Viện tại phường Trảng Cát	Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	28,96	28,96		28,96	LUC(10,36); NTS(12,79); NHK(1,70); ODT(2,84); DVH(0,002); DGD(0,18); DTL(0,97); SON(0,12)	P.Trảng Cát	- Các tờ bản đồ giải thửa số 24,25,27,28,29,30.	- Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - Bùi Viện. - Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện. - Dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt danh mục thực hiện tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 26/6/2024; duyệt chuyển mục đích sử dụng đất lúa tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 19/7/2024.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)-(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
26	Dự án Đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi giai đoạn 2 và phần diện tích đất thu hồi theo quy hoạch của Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - Công ty CP	24,75	24,75		24,75	CQP(21,84); DGT(1,96); BCS(0,69); CSD (0,26)	Các phường: Thành Tô, Nam Hải	- Thửa 01 tờ bản đồ giải thửa số 17; thửa 416 tờ bản đồ giải thửa số 14 phường Nam Hải. - Thửa 1 tờ bản đồ giải thửa 65; thửa 2 tờ bản đồ giải thửa số 66; Thửa 2 tờ bản đồ giải thửa 59.	Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	
27	Dự án Đầu tư xây dựng đường trục giao thông nối Khu công nghiệp Đình Vũ với Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (giai đoạn II) thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và khu kinh tế, khu công nghiệp	8,21	8,21		8,21	BCS (8,21)	P.Đông Hải 2	Tờ bản đồ giải thửa số 18	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng đường trục giao thông nối Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (giai đoạn II) thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải.	
28	Dự án Đầu tư Phát triển hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Ngã Năm - Sân bay Cát Bi	Công ty TNHH MTV Thương mại Đầu tư Phát triển đô thị	110,50	3,00		3,00	LUC (1,68); ODT(1,32)	P.Đặng Lâm; P.Đặng Hải	- Tờ bản đồ giải thửa số 01, 07 phường Đặng Hải. - Các tờ bản đồ: 08,12,13,28,29,38 phường Đặng Lâm	- Quyết định số 1100/TTg ngày 11/7/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Ngã Năm - Sân bay Cát bi, thành phố Hải Phòng. - Quyết định số 130/QĐ/TTg ngày 21/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Ngã Năm - Sân bay Cát Bi, thành phố Hải Phòng. - Dự án trên địa bàn quận Hải An còn tồn tại khoảng 10ha chưa giải phóng mặt bằng. Năm 2025, Chủ Đầu tư đăng ký nhu cầu thực hiện 3ha theo Văn bản số 183/TMĐT-BT ngày 02/12/2024.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
29	Dự án tuyến đường vào trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND phường Đăng Hải	UBND quận Hải An	0,65	0,65		0,65	HNK(0,55); ODT(0,05); DGT(0,05)	P.Đăng Hải	Các thửa: 87,124 đến 126, 190,191, 194 đến 196, 243 đến 247; 301 đến 303; 345 đến 347 tờ bản đồ giải thửa số 08.	- Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 05/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận về chủ trương đầu tư Dự án Tuyến đường vào trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Đăng Hải - Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc phê duyệt Dự án Tuyến đường vào trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Đăng Hải - Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND quận về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025; - Phương án sử dụng tăng đất mặt số 06/QLDA ngày 04/11/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hải An. - Văn bản số 2029/UBND-KT ngày 19/11/2024 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về việc chấp thuận phương án sử dụng tăng đất mặt Dự án tuyến đường vào Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Đăng Hải. - Báo cáo số 744/BC-UBND ngày 14/12/2024 về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án. - Bản vẽ vị trí, ranh giới khu đất cần chuyển mục đích.	
30	Dự án Đầu tư xây dựng sân đỗ máy bay khu vực trước nhà ga hành khách T2-Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi - Giai đoạn 2	Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - Công ty CP	13,68	13,68		13,68	CQP(13,47) BCS(0,21)	P.Nam Hải P. Thành Tô	- Thửa 1 tờ Bản đồ giải thửa số 17. - Thửa số 416 tờ Bản đồ giải thửa số 14.	- Dự án trước đã được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2021. - Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng sân đỗ máy bay khu vực trước nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi - Giai đoạn 2. - Quyết định số 2545/QĐ-TCTCHKVN ngày 22/6/2023 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc duyệt dự án Mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng Hàng không quốc tế - giai đoạn 2 (điều chỉnh); - Dự án chuyển tiếp theo quy định tại Khoản 7, Điều 76 Luật Đất đai năm 2024 để tiếp tục thực hiện dự án.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
31	Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường bao phía Đông Nam quận Hải An đoạn từ khu vực chân cầu Rào đến vị trí giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	UBND quận Hải An	54,80	16,00		16,00	NTS (16,00)	P.Tràng Cát, P.Thành Tô	- Thửa 4 tờ Bản đồ giải thửa số 11. - Thửa 01,02,03,08 tờ Bản đồ giải thửa số 12. - Thửa 01,04,05 tờ Bản đồ giải thửa số 26. - Các thửa: 6,7,8,13,14 tờ Bản đồ giải thửa số 25. - Các thửa: 15,16,17 tờ Bản đồ giải thửa số 25.	- Dự án trước đây được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt tại Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 11/12/2014. - Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 10/6/2010; 1674/QĐ-UBND ngày 05/10/2012; Thông báo số 363/QĐ-UBND ngày 06/11/2013 của UBND thành phố Hải Phòng về thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bao phía Đông Nam quận Hải An. Tổng diện tích theo Thông báo thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố là: 54,8ha, đã giải phóng 38,8ha, còn lại 16 ha trên địa bàn phường Tràng Cát. - Các Quyết định: số 587/QĐ-UBND ngày 09/4/2009; số 1195/QĐ-UBND ngày 31/7/2012; số 1041/QĐ-UBND ngày 12/6/2013; số 2290/QĐ-UBND ngày 13/10/2016; số 1884/QĐ-UBND ngày 05/7/2021; số 3916/QĐ-UBND ngày 22/11/2022; số 4526/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường bao phía Đông Nam quận Hải An, đoạn từ khu vực chân Cầu Rào đến vị trí giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. - Nguồn vốn thực hiện: Đã được bố trí vốn thực hiện tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố.	
32	Dự án xây dựng đường dây 110KV Nam Đình Vũ 1 - Nam Đình Vũ 2 tại phường Đông Hải 2	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	0,05	0,05		0,05	MNC(0,05)	P.Đông Hải 2	Tờ bản đồ giải thửa số 18	- Quyết định số 281/QĐ-EVNPC ngày 20/02/2024 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc về việc giao dự án và tạm giao Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2024 cho Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng để thực hiện dự án xây dựng đường dây 110kV Nam Đình Vũ 1-Nam Đình Vũ 2. - Văn bản số 2230/BQL-QHXD ngày 23/5/2024 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về việc thỏa thuận phương án tuyến đường dây 110kV dự án xây dựng đường dây 110kV Nam Đình Vũ 1 – Nam Đình Vũ 2. - Quyết định số 5211/QĐ-BQL ngày 22/11/2024 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án. - Dự án được HĐND thành phố duyệt danh mục thực hiện dự án tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 26/6/2024.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
33	Dự án Khu kho vận thương mại, dịch vụ logistic hậu cần sau cảng tại các phường Nam Hải, Trảng Cát quận Hải An	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Logistic Đình Vũ	32,88	32,88		32,88	LUC(18,92); NTS(13,75); ODT(0,01); DGT(0,20)	P.Nam Hải, P.Trảng Cát	- Tờ Bản đồ 13,16,18 phường Nam Hải. -Tờ Bản đồ số 03,06 phường Trảng Cát	- Tại Văn bản số 7860/VP-QH ngày 16/11/2023, Ủy ban nhân dân thành phố đã đồng ý chủ trương triển khai các thủ tục để thực hiện Dự án Khu kho vận thương mại, dịch vụ logistic hậu cần sau cảng tại các phường Nam Hải, Trảng Cát, quận Hải An. - Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ khu vực ô A74, A161 trong quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. - Bản vẽ vị trí khu đất.	
b	Các dự án chuyển tiếp từ kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thay đổi quy mô, vị trí, tên gọi: 01 dự án		7,97	7,97		7,97					
34	Dự án Đầu tư hệ thống Logistics VIETTRANS Hải Phòng	Công ty Cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Hải Phòng	7,97	7,97		7,97	LUC: 5,14ha; NTS: 2,2ha; DTL+DGT: 0,72ha	P.Nam Hải	- Tờ Bản đồ giải thửa số 03; 05; 06	- Dự án được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 17/6/2025. - Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án với tên dự án là Đầu tư hệ thống Logistics VIETTRANS Hải Phòng, quy mô: 7,965ha.	Điều chỉnh tên và quy mô dự án: Tên cũ "Dự án xây dựng kho bãi và Văn phòng tại phường Nam Hải" 7,76ha)

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
II	Các công trình, dự án Điều chỉnh bổ sung mới: 07 dự án		180,14	180,14		180,14					
35	Dự án xuất tuyến 110kV sau Trạm biến áp 220 kV Dương Kinh tại các phường Nam Hải, Trảng Cát	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	1,08	1,08		1,08	LUC: 0,07ha; NTS: 0,6ha; TMD: 0,02ha; BCS: 0,01 ha; ODT: 0,02 ha; DGT: 0,35 ha; DTL: 0,01 ha.	P. Nam Hải P. Trảng Cát	- Phường Nam Hải: Các tờ bản đồ giải thửa số 4,7,10,13,16. - Phường Trảng Cát: Các tờ bản đồ giải thửa số 43,44,46a,40,34, 31,20,18,5,4.	- Dự án được Hội đồng nhân dân thành phố duyệt tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 17/6/2025. - Quyết định số 3314/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án.	
36	Dự án Nhà máy xử lý bãi thải thạch cao làm vật liệu thân thiện môi trường	Công ty Cổ phần Định Vũ Xanh	0,55	0,55		0,55	BCS: 0,55	P. Đông Hải 2	Tờ bản đồ giải thửa số 18	- Thông báo số 64/TB-VP ngày 24/02/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về việc đề xuất Dự án Đầu tư xử lý bãi thải DAP của Công ty Cổ phần Định Vũ Xanh. - Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Nhà máy xử lý bãi thải thạch cao làm vật liệu thân thiện môi trường do Công ty Cổ phần Định Vũ Xanh làm Chủ Đầu tư.	
37	Dự án Đầu tư Khu trung tâm hậu cần kỹ thuật nhà máy Z189 tại phường Nam Hải	Nhà máy Z189 thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng	2,02	2,02		2,02	ODT: 2,02	P. Nam Hải	Các tờ bản đồ giải thửa số 3,5,6	- Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Văn bản số 167/BQP -TM ngày 11/01/2025 của Bộ Quốc phòng về việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao đất cho nhà máy Z189/Tổng cục CNQP tại phường Nam Hải, quận Hải An; - Quyết định số 824/QĐ-TM ngày 10/4/2025 của Bộ Tổng tham mưu về việc phê duyệt Quy hoạch vị trí đóng quân Nhà máy Z189/Tổng cục CNQP. - Diện tích đất thực hiện dự án là diện tích đất Công ty Cổ phần Tân Cảng Z189 trước được Ủy ban nhân dân thành phố giao đất tại Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 09/4/2018, nay đăng ký Kế hoạch sử dụng đất phục vụ chuyển mục đích sử dụng đất.	

STT	Hạng mục	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự án (ha)	Tổng diện tích thực hiện trong năm KH (ha)	Tổng diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm (ha)		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ, thửa)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
						Tổng diện tích	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
38	Dự án quy hoạch mở rộng vị trí đóng quân kho xăng dầu K99 tại phường Đông Hải 2	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Xăng dầu Quân đội thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Vạn Xuân	1,00	1,00		1,00	BCS: 1,00	P. Đông Hải 2	Tờ bản đồ giải thửa số 12	- Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Quyết định số 90/QĐ-TM ngày 14/01/2021 của Bộ Tổng tham mưu về việc phê duyệt quy hoạch mở rộng vị trí đóng quân kho xăng dầu K99/Tổng Công ty Xăng dầu quân đội/ Tổng công ty xuất nhập khẩu tổng hợp Vạn Xuân tại phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. - Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án là đất do Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2 quản lý, không phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ.	
39	Dự án Đấu giá quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 79,80 tờ bản đồ số 18 phường Đằng Lâm quận Hải An	Ủy ban nhân dân quận Hải An	0,05	0,05		0,05	BCS:0,05	P. Đằng Lâm	Tờ bản đồ giải thửa số 18	- Dự án đã giải phóng mặt bằng xong. - Đăng ký kế hoạch sử dụng đất điều chỉnh phục vụ quy trình đấu giá đất của 07/34 lô đất còn lại tại dự án.	
40	Dự án phía Đông Nam Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị và Dịch vụ Tràng Cát tại phường Tràng Cát	Đấu giá đất theo quy định pháp luật	159,84	159,84		159,84	NTS (14,7); BCS (37,76); MNC (107,38)	P. Tràng Cát	Các tờ bản đồ giải thửa số 44,46	- Thông báo số 244/TB-VP ngày 26/4/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo về phương án quy hoạch chi tiết 1/500 khu vực diện tích khoảng 142ha phía Đông Nam dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị và Dịch vụ Tràng Cát. - Dự án đang chờ duyệt chủ trương đầu tư và quy hoạch 1/500.	
41	Dự án Đầu tư xây dựng bến Cảng tổng hợp Đình Vũ 2	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Phú Lâm	15,60	15,60		15,60	TMD (5,21); SON (10,39)	P.Đông Hải 2	Tờ bản đồ giải thửa số 18	- Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng bến Cảng tổng hợp Đình Vũ 2, quận Hải An do Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Phú Lâm làm Chủ Đầu tư. - Dự án đang chờ phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.	
*	Tổng số=(I)+(II)		1.312,98	1.166,68	636,71	529,97					